TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v "tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Phạm Trung Thành**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 685/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Võ Văn L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L xã M huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.Bị đơn: Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Lợi T, xã M huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Anh L có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn L trình bày: Do quen biết nên anh và chị Hồ Thị H tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2021. Trong năm đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp nhau, H tự ý bỏ nhà ra đi cùng con chung, anh đã nhiều lần khuyên vợ trở về nhà đoàn tụ để làm ăn xây dựng gia đình nhưng chị H không đồng ý. Chính thức ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh Ng, sinh ngày 07/4/2022 hiện đang sống cùng chị H. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh L xin ly hôn với chị H. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thị H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn chị Hồ Thị Hiệp không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Võ Văn L được ly hôn chị Hồ Thị H. Về con chung: giao cháu Ng cho chị H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với nguyên đơn anh Võ Văn L có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn chị Hồ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn L và chị Hồ Thị H do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2021. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp nhau, chị H tự ý bỏ nhà ra đi cùng con chung, anh L đã nhiều lần khuyên vợ trở về nhà đoàn tụ để làm ăn xây dựng gia đình nhưng chị H không đồng ý. Chính thức ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh L yêu cầu được ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian chung sống hạnh phúc giữa anh L và chị H là ngắn. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2022. Phía anh L xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với chị H, thời gian ly thân cũng đã lâu nhưng chị H cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng chứng tỏ chị H không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với anh L, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh L được ly hôn chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung tên Võ Minh Ng, sinh ngày 07/4/2022 hiện đang sống cùng chị H. Khi ly hôn anh L đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ng hiện đang sống chung với chị H từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháu Ng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Ng cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án chị H cũng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Anh Võ Văn L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L.

Cho anh Võ Văn L được ly hôn chị Hồ Thị H.

2. Về con chung:

Chị Hồ Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị Hồ Thị H và anh Võ Văn L là cháu Võ Minh Ng, sinh ngày 07/4/2022. Anh Võ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Anh Võ Văn L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0016217 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Võ Văn L và chị Hồ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm